

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10
Trường THPT Đức Tân năm học 2026 - 2027

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Đức Tân tại Tờ trình số 356/TTr-THPTĐT ngày 31/7/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Đức Tân năm học 2026 - 2027 gồm 315 học sinh (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường THPT Đức Tân thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường THPT Đức Tân và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Đức Tân năm học 2026-2027

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên		Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBm toán, văn	Diện tuyển thẳng	Ghi chú
1	MANG BÌNH	AN	Lâm Đồng	Nam	Ra-glai	23/04/2011	Xóm 1, Thôn 2, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
2	PHAN NAM	AN	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	24/07/2011	Số nhà 26, đường Trần Phú, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
3	CHẾ HOÀNG	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/03/2011	Đường số 11, Thôn 8, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
4	ĐẶNG CHÂU	ANH	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	07/05/2011	461 QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
5	ĐẶNG ĐỨC	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/06/2011	Số nhà 3/246 Đường Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
6	HÀ MINH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/11/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
7	HUỲNH NGÔ PHƯƠNG	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/07/2011	Thôn 1, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
8	LÊ LY LAN	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/11/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
9	LÊ THANH TUẤN	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/12/2011	Xóm 4, Thôn 3, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		24.0	25.0			NV1
10	LÊ TUẤN	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/04/2011	Xóm 4, Thôn 3, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
11	LÝ HOÀNG	ANH	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	19/11/2011	110, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
12	NGUYỄN HOÀNG	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/05/2010	Thôn 1, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
13	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/05/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
14	NGUYỄN THỊ TRÂM	ANH	TP. Huế	Nữ	Kinh	02/09/2011	số nhà 433.Xóm 6, thôn 4, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
15	PHẠM NHẬT	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/07/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
16	TRẦN NGỌC	ANH	TP. Huế	Nữ	Kinh	13/10/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
17	TRẦN TUẤN	ANH	TP. Cần Thơ	Nam	Kinh	15/02/2011	Số nhà 241, Thôn 9, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
18	TRẦN VŨ TRÚC	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/05/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
19	KA NGUYỄN THIÊN	ÁI	Lâm Đồng	Nữ	Cơ-ho	28/10/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm	1.0		40.0	41.0			NV1

							Đồng							
20	NGUYỄN NGUYỆT	ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
21	ĐẶNG NGUYỄN GIA	ÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/03/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
22	NGUYỄN BẢO PHÚC	ÂN	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	29/08/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
23	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	ÂN	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	04/04/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
24	PHẠM THỊ HỒNG	ÂN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	17/10/2011	1/231 Ấp 68, Xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh	1.0		25.0	26.0			NV1
25	VŨ HỒNG	ÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/03/2011	Số nhà 416 Đường Nguyễn Huệ, Thôn 6, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
26	NGUYỄN GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/12/2011	11, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
27	NGUYỄN GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/02/2011	Xóm 3, thôn 1, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
28	PHAN ĐÌNH	BẢO	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	16/03/2011	Đường Lê Duẩn, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
29	VÕ HOÀNG GIA	BẢO	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	10/02/2011	Số nhà 246, Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
30	LÊ NGỌC	BÁCH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/08/2011	Số 161, đường Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
31	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	20/08/2011	54, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
32	NGUYỄN KHÁNH	BĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/03/2011	Đường Nguyễn Phúc Chu, Thôn 6, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
33	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	BĂNG	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	06/02/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
34	NGUYỄN MAI	BẮC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/02/2011	Thôn 4, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
35	DƯƠNG THÁI	BÌNH	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	22/09/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
36	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/01/2011	Thôn Suối Sâu, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
37	LÊ THỊ BẢO	CHÂU	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	03/10/2011	Đường Nguyễn Thông, Thôn 7, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
38	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	12/06/2011	163, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
39	NGUYỄN QUỲNH	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/11/2011	Số nhà 246/10 Đường Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
40	TRẦN THẢO	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/07/2011	số nhà 69, Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
41	HOA TẮT	CHÍNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/02/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
42	ĐOÀN THÀNH	CÔNG	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31/01/2011	17 Đường 03, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
43	TRẦN NGUYỄN NHẬT	CƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/05/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1

44	LƯU THÀNH	DANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/01/2011	12, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
45	NGUYỄN HẠNH	DUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/12/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
46	MAI KHÁNH	DUY	Đồng Tháp	Nam	Kinh	05/09/2011	Thôn 4, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
47	NGUYỄN TUẤN	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/06/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
48	NGUYỄN KỶ	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/02/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
49	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/02/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
50	PHẠM NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	15/03/2011	155, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
51	HỒ LÊ	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/12/2011	Đường Nguyễn Phúc Chu, Thôn 6., Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
52	NGUYỄN NGỌC	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/06/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
53	MANG	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Ra-glai	23/11/2011	Xóm 1, Thôn 2, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
54	NGUYỄN TIẾN	DƯƠNG	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	15/05/2011	32/41, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
55	HUỲNH TẤN	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/03/2011	2, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
56	TRÌ NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/07/2011	172, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
57	HÀ MINH	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Nùng	16/08/2011	Xóm 2, thôn Sông Dinh, Xã Tánh Linh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
58	NGUYỄN NGỌC	ĐÌNH	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	31/01/2011	Xóm 3, thôn 4, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
59	VŨ NGỌC ANH	ĐỨC	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	10/06/2011	Số nhà 318, đường Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
60	NGUYỄN NHẬT	EM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/08/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
61	LƯU TRẦN HIỀN	GIA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/10/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
62	LƯU NGUYỄN TƯỜNG	GIANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/09/2011	278, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
63	MAI THỊ QUỲNH	GIANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/12/2011	Thôn 1, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
64	TRẦN THỂ	GIỚI	An Giang	Nam	Kinh	27/07/2009	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
65	HUỲNH THỊ THU	HÀ	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	01/08/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
66	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/07/2011	Số nhà 177, Đường 720, Thôn 9, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
67	VŨ VĂN	HÀO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/08/2011	Đường số 11 Thôn 8, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
68	ĐẬU TRỌNG	HẢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/10/2011	Thôn 1, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
69	NGÔ TRUNG	HẢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/10/2011	Số nhà 07, Đường Trần Phú., Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
70	BÙI THỊ HỒNG	HẠNH	Lâm Đồng	Nữ	Mường	30/06/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1

71	ĐỖ THỊ BÍCH	HẠNH	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	09/10/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
72	HUỶNH NGỌC THANH	HÀNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/02/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
73	NGUYỄN LÊ THANH	HÀNG	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	13/10/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
74	CAO GIA	HÂN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	10/05/2011	398, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
75	ĐÌNH NGỌC THANH	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/08/2011	đường Hồ Xuân Hương, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
76	LƯƠNG NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nghệ An	Nữ	Kinh	07/11/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
77	HUỶNH VĂN	HẬU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/08/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
78	LƯU TRỌNG	HIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/02/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
79	NGUYỄN HẠNH	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/11/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
80	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/11/2011	đường Trần Phú, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
81	HUỶNH VĂN	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/08/2011	540/22 Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
82	NGUYỄN HẠNH	HIẾU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/10/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
83	NGUYỄN HẠNH	HOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/11/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
84	NGUYỄN THỊ THANH	HOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/11/2010	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
85	TRẦN KHẢI	HOÀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/05/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
86	HUỶNH NGUYỄN HUY	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/07/2011	Thôn 1, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
87	NGUYỄN NHẬT	HOÀNG	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	02/07/2010	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
88	NGUYỄN THỊ KIM	HỒNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/11/2011	5, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
89	NGUYỄN BẢO GIA	HUỆ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/07/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
90	NGUYỄN THỊ KIM	HUỆ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/09/2011	20/6, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
91	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUỆ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/07/2011	20/10/01, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
92	KIM GIA	HUY	Cà Mau	Nam	Khơ-me	12/10/2011	Số 308, đường Lê Duẩn, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
93	LÊ GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/11/2011	Số 107, đường Lê Duẩn, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
94	LÊ HÀ NHẬT	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/11/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
95	NGUYỄN CÔNG	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/10/2010	Xóm 6, thôn 4, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
96	PHẠM MINH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011	Xóm 4, Thôn 1, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		24.0	25.0			NV1

97	PHẠM TRẦN KHÁNH	HUY	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	03/06/2011	Đường 9, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
98	TRẦN KHÁNH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/02/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
99	TRẦN VĂN	HUY	TP. Đồng Nai	Nam	Chợ-ro	23/04/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
100	TRẦN VĂN LÊ	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/10/2011	Xóm 5, thôn Sông Dinh, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
101	TRẦN THỊ THU	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/01/2011	Xóm 6, Thôn 4, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
102	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/12/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
103	NGUYỄN PHẠM TUẤN	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/09/2011	Xóm 3, Thôn 3, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
104	PHẠM GIA	HÙNG	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	26/11/2011	28 - Đường 11, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
105	NGUYỄN ĐÌNH THIÊN	HƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/09/2011	số 14, Lê Đại Hành, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
106	GIÀNG THỊ BAN	KÈNH	Đắk Lắk	Nữ	Hmông	05/08/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
107	LÊ NGUYỄN	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/10/2011	đường Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
108	NGUYỄN GIA	KHANG	Gia Lai	Nam	Kinh	09/11/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
109	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/09/2011	207, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
110	NGUYỄN TRỌNG	KHANG	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	10/07/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
111	PHAN AN	KHANG	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	07/01/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
112	PHAN VĂN NHẬT	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/11/2011	Xóm 6, thôn Sông Dinh, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		24.0	25.0			NV1
113	NGUYỄN VÕ GIA	KHIÊM	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	06/12/2011	Số nhà 1/11 ĐT 720, Thôn 8, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
114	NGUYỄN LÊ ANH	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/06/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
115	TẶNG ĐĂNG	KHOA	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	02/08/2011	Đường 12, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
116	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/06/2011	20, Hồ Xuân Hương, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
117	TỔNG TRƯỞNG TRẦN TRỌNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/04/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
118	NGUYỄN LÊ TRUNG	KIÊN	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	05/04/2011	Số nhà 25, Nguyễn Phúc Chu, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
119	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Cà Mau	Nam	Kinh	02/06/2011	Thôn 1, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
120	ĐỖ ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/09/2011	Xóm 5, thôn 1, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		24.0	25.0			NV1
121	LƯU ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/10/2010	Xóm 4, Thôn 1, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1

122	TRẦN Y	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/09/2011	Thôn 4, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
123	TRỊ NGUYỄN TUẤN	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/05/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
124	LƯƠNG GIA	KÍNH	TP. Cần Thơ	Nam	Kinh	10/11/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
125	LÊ DƯƠNG THIÊN	KỶ	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	07/11/2011	số nhà 67, Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
126	PHẠM VÕ HOÀNG	LÂM	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	11/11/2011	, Xã Tân Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
127	NINH THỊ KIM	LIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/04/2011	09 Đường 16, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
128	LÂM THỊ BÍCH	LIỄU	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Chơ-ro	03/02/2010	Suối sâu, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
129	NGUYỄN BÙI YẾN	LINH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	29/11/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		24.0	25.0			NV1
130	PHẠM ĐẶNG KHÁNH	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/04/2011	Số 30, đường Trần Phú, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
131	PHẠM KHÁNH	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/03/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
132	NGUYỄN KIỀU NHÃ	LOAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/04/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
133	NGUYỄN ỪNG	LONG	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	22/12/2011	111/5, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
134	TRẦN MINH	LONG	TP. Cần Thơ	Nam	Kinh	07/05/2011	103, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
135	TRẦN NGỌC TIÊU	LONG	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	12/07/2011	Xóm 3, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
136	NGUYỄN THÀNH	LŨY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/05/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
137	ĐỖ THỊ NGỌC	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	32/71, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
138	LƯƠNG NGUYỄN NGỌC	MAI	Nghệ An	Nữ	Kinh	07/11/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
139	DƯƠNG GIA	MẶN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/05/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
140	TRẦN MINH	MẶN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/10/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
141	TRƯƠNG NGỌC	MẶN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/03/2011	32, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
142	NGUYỄN HOÀNG YẾN	MI	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	23/07/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
143	HUỲNH QUỐC	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/04/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
144	NGUYỄN BÁ HUY	MINH	Bắc Ninh	Nam	Kinh	04/05/2011	Số nhà 15 Đường Nguyễn Trãi, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
145	NGUYỄN BÌNH	MINH	An Giang	Nam	Kinh	25/04/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
146	NGUYỄN HOÀNG GIA	MINH	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	19/04/2011	Số nhà 343/12 Đường Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
147	VŨ VĂN	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/12/2011	Số 14, đường Lê Thái Tổ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
148	NGUYỄN HOÀNG TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/02/2011	Số 7, Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh,			40.0	40.0			NV1

							Tỉnh Lâm Đồng							
149	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/05/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
150	TRẦN TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/02/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
151	CHÂU HOÀI	NAM	Lâm Đồng	Nam	Khơ-me	02/11/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
152	NGÔ NHẬT	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/09/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
153	NGUYỄN BẢO	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/06/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
154	NGUYỄN HOÀNG	NAM	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	11/01/2011	349, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
155	PHAN NGUYỄN KHẮC	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/10/2010	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
156	TRẦN HẢO	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/12/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
157	BÙI MAI BẢO	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Mường	06/02/2011	9, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
158	DƯƠNG THỊ KIM	NGÂN	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	19/11/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
159	LÊ THỊ KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/08/2011	Thôn 1, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
160	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	05/02/2011	525, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
161	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	16/08/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
162	VÕ THỊ BẢO	NGÂN	TP. Hà Nội	Nữ	Kinh	10/09/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
163	HUỶNH MÃN	NGHI	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	26/06/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
164	LÊ PHƯƠNG	NGHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/06/2011	Đường số 1 Nguyễn Văn Linh, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
165	HỒ HIẾU	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/12/2011	20/18/04, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		24.0	25.0			NV1
166	ĐẶNG GIA	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/12/2011	39, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
167	NGUYỄN ĐẠI	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/09/2011	đường Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
168	BẠCH BẢO	NGỌC	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	05/07/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
169	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/07/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
170	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	15/07/2011	14, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
171	PHAN THỊ MINH	NGỌC	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	18/10/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
172	ĐỖ HUỶNH KHÔI	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/05/2011	Xã Hàm Tân, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
173	NGUYỄN BẢO	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/05/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
174	NGUYỄN MINH	NGŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/07/2011	Xóm 6, thôn 4, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1

175	BÙI XUÂN	NHÃ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/06/2011	Đường 12, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
176	TRẦN THANH	NHÃ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/12/2011	Đường Trần Phú, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
177	ĐỖ THÀNH	NHÂN	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	02/10/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
178	VÕ VĂN THIÊN	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/06/2011	Xóm 6, Thôn 2, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
179	PHAN VĂN	NHẬT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/12/2011	Xóm 1, Thôn 3, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
180	ĐOÀN NGỌC UYÊN	NHI	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	14/09/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
181	ĐỒNG KHÁNH	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Ra-glai	27/05/2011	Xóm 2, thôn 2, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		23.0	24.0			NV1
182	HÀ HUỖNH YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/01/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
183	LÊ PHẠM QUỲNH	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/06/2010	Thôn 8, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
184	LÊ THỊ YẾN	NHI	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	30/09/2011	Số 366 đường Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
185	LÊ UYÊN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/10/2011	Số nhà 136, Quốc Lộ 55, Thôn 8, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
186	NGUYỄN GIA	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/04/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
187	PHAN THỊ YẾN	NHI	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	23/08/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
188	TRẦN GIA	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Xóm 4, Thôn 2, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
189	VŨ THỊ ÁI	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/02/2011	Thôn 1, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
190	LÊ THẢO	NHIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/01/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
191	TRẦN HẠO	NHIÊN	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	20/09/2011	63 đường 9, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
192	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/03/2011	103, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
193	LÂM NGUYỄN HẰNG	NI	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	23/08/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
194	NGUYỄN AN	NINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/09/2011	269, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
195	TRẦN THỊ KIỀU	OANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	04/07/2011	số 48, Lê Duẩn, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
196	NGÔ HIỂU	ƠN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/11/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
197	NGUYỄN ANH	PHI	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	16/11/2011	471, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
198	TRẦN ĐẠI	PHI	Lâm Đồng	Nam	Ra-glai	04/11/2011	Xóm 2, thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
199	CHU NAM	PHONG	Quảng Trị	Nam	Kinh	22/02/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
200	NGUYỄN HUY	PHONG	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	06/08/2011	351, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
201	PHẠM THANH	PHONG	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	28/03/2011	283, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1

202	TIÊU VIỆT	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/05/2011	Xóm 4, Thôn 1, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
203	TRẦN HOÀI	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/10/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
204	TRƯƠNG	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/04/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
205	ĐINH HOÀNG	PHÚC	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	13/06/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
206	NGUYỄN BẢO	PHÚC	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	12/12/2011	294, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
207	NGUYỄN MINH	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/12/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
208	NGUYỄN TÂM	PHÚC	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	14/04/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
209	PHAN DUY	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/04/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
210	PHẠM NGỌC BÍCH	PHƯƠNG	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	08/04/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
211	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/03/2011	xóm 6, thôn Sông Dinh, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
212	HÀ NGUYỄN NGUYỆT	QUÊ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/12/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
213	HOÀNG THỊ KHÁNH	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/08/2011	Số nhà 120, đường Lê Duẩn, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
214	BÙI THỊ LỆ	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/04/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
215	ĐINH DIỄM	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/03/2011	Số 64, đường Trần Phú, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
216	NGUYỄN LÊ TÚ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/03/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
217	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/01/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
218	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	QUÝ	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	03/05/2011	22, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
219	TRẦN HỒ NHẬT	QUÝ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/11/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
220	ĐOÀN HỮU	SANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/06/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
221	LÙ SEO	SÁU	Lào Cai	Nam	Hmông	09/05/2010	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
222	HỒNG VĂN	SINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/08/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
223	NGÔ PHẠM VIỆT	SƠN	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	31/08/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
224	VÕ VĂN THÁI	SƠN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/09/2011	Xóm 6, thôn Sông Dinh, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1
225	LÂM	TÀI	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	08/11/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
226	NGUYỄN ĐỨC	TÂN	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	08/07/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
227	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/11/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
228	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	Gia Lai	Nữ	Kinh	24/08/2011	Thôn 1, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm			26.0	26.0			NV1

							Đồng							
229	HUỖNH VIỆT	THẮNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/10/2010	Thôn 8, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
230	TRẦN HẠO	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/07/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
231	TRẦN QUỐC	THIỆN	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	15/01/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
232	LÊ BÁ	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/08/2011	Số nhà 03, đường Chu Văn An, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
233	LÊ NGUYỄN HỮU	THIỆN	Đồng Tháp	Nam	Kinh	01/01/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
234	NGUYỄN CHÍ	THIỆN	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	22/11/2010	32/77, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
235	LÊ HOÀNG	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/04/2011	Số nhà 241 Đường Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
236	NGUYỄN HUNG	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31/12/2011	Xóm 3, thôn Sông Dinh, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
237	ĐỖ MINH	THUẬN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/03/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
238	HÀ ĐỖ	THUẬN	Gia Lai	Nam	Kinh	11/07/2010	Thôn 1, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
239	BÙI THỊ XUÂN	THÙY	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	12/03/2011	Xã Đức Linh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
240	BÙI NGUYỄN MINH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/01/2011	Số 145, đường 720, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
241	NGUYỄN ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Chợ-ro	10/12/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
242	NGUYỄN ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/01/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
243	NGUYỄN LÊ BẢO	THƯ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/04/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
244	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Ra-glai	14/10/2010	Xóm 2, thôn 2, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		25.0	26.0			NV1
245	TRẦN VŨ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/09/2011	Xóm 2, Thôn Sông Dinh, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
246	NGÔ THỊ NGỌC	THƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/02/2011	20/28, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
247	ĐẶNG NGỌC KHÁNH	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/10/2011	12, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
248	LÊ THỊ THỦY	TIỀN	Gia Lai	Nữ	Kinh	19/05/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
249	NGUYỄN ĐOÀN VÂN	TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/09/2011	xóm 5, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
250	NGUYỄN NGỌC	TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/01/2011	15, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
251	TRẦN LÊ THỊ VÂN	TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/03/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
252	BÙI QUANG	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/12/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
253	NGUYỄN ĐÌNH	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
254	TRẦN HỮU	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/05/2011	160, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
255	PHAN THỊ THÀNH	TÍN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/08/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1

256	TRINH NGUYỄN TRUNG	TÍN	Gia Lai	Nam	Kinh	20/10/2011	Số 312, đường 720, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
257	LÊ VĂN	TOÀN	Lâm Đồng	Nam	Ra-glai	19/08/2011	Xóm 4, Thôn 2, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		24.0	25.0			NV1
258	LÂM THỊ BÍCH	TRÂM	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Chơ-ro	03/02/2010	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
259	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/02/2011	Xóm 5, Thôn Sông Dinh, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
260	NGUYỄN THỊ	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/04/2011	Xóm 1, Thôn 2, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
261	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/10/2011	Số nhà 385, Đường quốc 1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
262	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRÂM	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	30/04/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
263	PHẠM HUỲNH BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
264	TRẦN NGUYỄN BÍCH	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/05/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
265	DỊP LÊ BẢO	TRÂN	TP. Đồng Nai	Nữ	Hoa	15/03/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
266	LÂM HOÀNG BẢO	TRÂN	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	02/02/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
267	NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	10/08/2011	9, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
268	NGUYỄN NHẬT BẢO	TRÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	28/04/2011	Số 48, đường Lê Duẩn, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
269	PHAN THỊ HUYỀN	TRÂN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	13/07/2011	Xóm 5, Thôn Sông Dinh, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
270	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRÂN	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	05/11/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		26.0	27.0			NV1
271	TRƯƠNG NGUYỄN HUYỀN	TRÂN	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	29/04/2011	202, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
272	ĐỖ CHÁNH	TRIỆU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/04/2011	77, Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
273	HỒ VIỆT	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/01/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
274	HUỲNH NGỌC TÚ	TRINH	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	24/09/2011	Xã Xuân Hòa, Tỉnh Đồng Nai			33.0	33.0			NV1
275	HỒ TẤN	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/01/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
276	LÊ TRỌNG	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/10/2011	Xóm 1, thôn Sông Dinh, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
277	NGUYỄN QUỐC	TRÍ	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	14/01/2011	Hẻm 275, Số nhà 12, đường Nguyễn Văn Linh, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
278	TRẦN THANH	TRỌNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/06/2010	Số 120, đường Lê Duẩn, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1
279	HUỲNH VĂN	TRUNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/08/2011	Số nhà 22, Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
280	HOÀNG THANH	TRÚC	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	27/09/2011	275/34, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			25.0	25.0			NV1

281	LÊ THỊ THANH	TRÚC	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	07/09/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
282	PHAN HUỲNH NGỌC	TRÚC	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	27/03/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
283	NGUYỄN ANH	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/07/2011	Thôn 2, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			26.0	26.0			NV1
284	NGUYỄN QUANG	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/11/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
285	VŨ THIÊN	TUẤN	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	23/06/2011	105, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
286	BÙI THỊ THANH	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/05/2011	581 QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
287	PHẠM BÍCH	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	72, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
288	PHAN THỊ KIM	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Chợ-ro	24/01/2010	49 ĐƯỜNG 12, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
289	DUƠNG THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/03/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
290	VŨ ĐÌNH	VĂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/09/2011	107, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
291	LONG MỸ	VÂN	TP. Đồng Nai	Nữ	Sán Diu	11/04/2011	Xã Hàm Tân, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
292	NGUYỄN PHẠM TRƯỜNG	VI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/11/2011	Xóm 6, thôn Sông Dinh, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
293	TRẦN DƯƠNG TƯỜNG	VI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/04/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
294	NGUYỄN HẠNH	VIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/05/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
295	PHẠM CHÍ	VIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/07/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
296	TRẦN NGUYỄN XUÂN	VƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/05/2011	Đường Trần Thái Tông, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
297	TRẦN THIÊN	VƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/05/2011	Xóm 1, Thôn 1, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		24.0	25.0			NV1
298	ĐÌNH NGỌC YẾN	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/11/2011	đường Lê Duẩn, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
299	LÊ THỊ THÙY	VY	Lâm Đồng	Nữ	Lào	08/07/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
300	MAI HÀ	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/01/2011	Xóm 6, thôn Sông Dinh, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
301	NGUYỄN LÊ TƯỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/08/2011	xóm 1, thôn 4, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
302	NGUYỄN PHẠM HOÀI	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/11/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
303	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/01/2011	Xóm 3, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
304	PHẠM HUỲNH TƯỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/01/2011	Xóm 4, thôn Sông Dinh, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
305	TRẦN HẠ TƯỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/11/2011	Số nhà 647 Đường Nguyễn Huệ, Thôn 6, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
306	TRẦN KHÁNH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/09/2011	Số 16, Trần Thái Tông, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1

307	TRẦN LONG	VỸ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/10/2011	Xóm 5, Thôn 4, Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
308	NGUYỄN HẢI	YẾN	TP. Huế	Nữ	Kinh	25/09/2010	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
309	NGUYỄN HOÀNG HẢI	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/11/2011	Đường 12, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
310	PHẠM NGUYỄN HẢI	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/11/2010	Thôn 10, Xã Đức Linh, Tỉnh Lâm Đồng			24.0	24.0			NV1
311	ĐOÀN TÂM NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/04/2011	Xã Suối Kiết, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
312	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/08/2011	Số nhà 246/18 Đường Nguyễn Huệ, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
313	TRẦN NHƯ	Ý	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	17/05/2011	Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
314	TRẦN THỊ NHƯ	Ý	Tây Ninh	Nữ	Kinh	17/05/2011	QL1A, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			27.0	27.0			NV1
315	TRƯƠNG NGUYỄN NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/01/2011	Thôn 3, Xã Tân Minh, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1

Danh sách này có 315 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.